

Số: 270 /TNB-TCKT

TP. Đồng Nai, ngày 28 tháng 07 năm 2026

Về việc công bố thông tin

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GD&ĐT HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên TCPH: Công ty cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL

- Mã chứng khoán: TNB

- Trụ sở chính: Lô số 2, Đường số 3, Khu công nghiệp Nhơn Trạch II – Nhơn Phú,
Phường Nhơn Trạch, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam

- Điện thoại: (0251) 3569672 Fax: (0251) 3569673

Email: thepnhabe@nbsteel.vn

2. Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tình hình quản trị công ty niên yết 6 tháng đầu năm 2026

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 28/07/2026 tại đường dẫn: www.nbsteel.vn

Chúng tôi cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố./.

Người đại diện pháp luật/Người được
ỦY ban chứng khoán tin

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo tình hình quản trị công ty niên yết 6 tháng đầu năm 2026



Phạm Xuân Phong

Số: 371 /BC-TNB

TP. Đồng Nai, ngày 18 tháng 07 năm 2026

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty niêm yết: Công ty cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô số 2, Đường số 3, Khu công nghiệp Nhơn Trạch 2 – Nhơn Phú, Phường Nhơn Trạch, Thành phố Đồng Nai
- Địa chỉ văn phòng đại diện: 38/5 Bế Văn Cầm, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (0251) 3569672 Fax: (0251) 3569673 Email: thepnhabe@nbsteel.vn
- Vốn điều lệ: 294.290.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: TNB
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	28/NQ-ĐHĐCĐ	27/03/2026	Thông qua Báo cáo hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và định hướng nhiệm vụ năm 2026 Thông qua Báo cáo thẩm tra của BKS Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán Thông qua quyết toán thực hiện tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT và BKS năm 2025 Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2025 Thông qua tờ trình về kế hoạch SXKD-Tài chính- và đầu tư năm 2026 Thông qua một số tờ trình khác: Tờ trình giao quyền HĐQT phê duyệt hợp đồng mua bán với các công ty có liên quan; Tờ trình ủy quyền HĐQT phê duyệt hạn mức tín chấp bán hàng; Tờ trình về Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập năm 2026. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Dương Trung Toàn	CTHĐQT	07/03/2025	
2	Ông Nguyễn Minh Tính	Thành viên HĐQT độc lập	12/04/2023	
3	Ông Nguyễn Hữu Khánh	Thành viên HĐQT độc lập	29/5/2020	
4	Ông Phạm Công Dũng	Thành viên HĐQT không điều hành	12/04/2023	

5	Bà Nguyễn Thúy Ly	Thành viên HĐQT không điều hành	12/04/2023	
---	-------------------	---------------------------------------	------------	--

2. Các cuộc họp HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự/	Tỷ lệ tham dự họp/	Lý do không tham dự họp
1	Ông Dương Trung Toàn	2/2	100%	
2	Ông Nguyễn Minh Tính	2/2	100%	
3	Ông Nguyễn Hữu Khánh	2/2	100%	
4	Ông Phạm Công Dũng	2/2	100%	
5	Bà Nguyễn Thúy Ly	2/2	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 theo quy định;
 - Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, thu xếp nguồn vốn cho dự án, hoạt động SXKD;
 - Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, hàng tháng họp sơ kết với Ban lãnh đạo, chỉ đạo các cán bộ thuộc phòng chức năng tuân thủ các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường CK. Công bố thông tin định kỳ và bất thường theo quy định;
4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không thành lập các tiểu ban, căn cứ vào công việc cụ thể để giao Tổng giám đốc, các phòng chức năng giải quyết.
5. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	02/NQ-HĐQT	07/01/2026	Nghị quyết về việc ký hợp đồng ký gửi mua bán thép góc năm 2026 với Công ty Cổ phần Kim Khí Miền Trung
02	04A/NQ-HĐQT	23/01/2026	Nghị quyết về việc đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh Quý 04/2025; Kế hoạch và chương trình trọng tâm Quý 01/2026
03	05/NQ-HĐQT	28/01/2026	Nghị quyết về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (điều chỉnh) – Dự án đầu tư sản xuất thép cán xây dựng – Bổ sung công đoạn luyện phôi thép công suất 150.000 tấn sản phẩm/năm
04	07/NQ-HĐQT	03/02/2026	Nghị quyết về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

05	09/NQ-HĐQT	09/02/2026	Nghị quyết về việc ký hợp đồng nguyên tắc mua bán trực cán gang cũ các loại (Phế liệu DC) năm 2026 với Công ty Cổ phần Cơ Khí Luyện kim
06	25/NQ-HĐQT	24/03/2026	Nghị quyết về việc thông qua tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
07	28/NQ-ĐHĐCĐ	27/03/2026	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
08	28A/NQ-HĐQT	27/03/2026	Nghị quyết về việc chấp thuận hạn mức tín chấp bán hàng đối với Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL
09	28B/NQ-HĐQT	27/03/2026	Nghị quyết về việc chấp thuận dư nợ tín chấp cho Chip Mong Group Co., Ltd
10	29/QĐ-HĐQT	28/03/2026	Quyết định về việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025
11	30/NQ-HĐQT	30/03/2026	Nghị quyết về việc vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
12	32/NQ-HĐQT	30/03/2026	Nghị quyết thông qua về việc lựa chọn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Nhơn Trạch để vay vốn thực hiện dự án sản xuất thép cán xây dựng – Bổ sung công đoạn luyện phôi thép công suất 150.000 tấn sản phẩm/năm
13	33/NQ-HĐQT	30/03/2026	Nghị quyết về việc thông qua vay vốn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Nhơn Trạch – Hội sở
14	34/QĐ-HĐQT	01/04/2026	Quyết định về việc phê duyệt Danh mục đầu tư mau sắm nâng cấp TSCĐ năm 2026 – Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL
15	37/NQ-HĐQT	29/04/2026	Nghị quyết về việc ký hợp đồng mua bán lô phôi thép 4.000 tấn mác thép CT42/CT51 để sản xuất thép với Công ty Cổ phần Kim Khí Hà Nội - VNSTEEL
16	39/NQ-HĐQT	08/05/2026	Nghị quyết về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (điều chỉnh) – Dự án đầu tư sản xuất thép cán xây dựng – Bổ sung công đoạn luyện phôi thép công suất 150.000 tấn sản phẩm/năm
17	41/NQ-HĐQT	08/05/2026	Nghị quyết về việc đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh Quý 01/2026; Kế hoạch và chương trình trọng tâm Quý 02/2026

18	44/NQ-HĐQT	01/06/2026	Nghị quyết về việc thông qua vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
19	46/NQ-HĐQT	05/06/2026	Nghị quyết về việc chấp thuận nâng hạn mức tín chấp cho Chip Mong Group Co., Ltd
20	48/NQ-HĐQT	08/06/2026	Nghị quyết thông qua chủ trương vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Vũng Tàu
21	50/NQ-HĐQT	12/06/2026	Nghị quyết về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2026

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Quốc Thiều	Trưởng ban KS	30/03/2013	Kỹ sư điện, Cử nhân QTKD
2	Ông Bùi Văn Vĩnh	Ủy viên	25/03/2015	Cử nhân QTKD, Cử nhân Quản trị NNL
3	Bà Cù Thị Thùy Linh	Ủy Viên	25/03/2015	Cử nhân Kinh tế

2. Cuộc họp của BKS

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Quốc Thiều	2/2	100%	100%	
2	Ông Bùi Văn Vĩnh	2/2	100%	100%	
3	Bà Cù Thị Thùy Linh	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

- Giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh;
- Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;

- Xem xét đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc, các nội dung liên quan đến việc thực hiện Kế hoạch năm và các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Tham gia các cuộc họp với Ban Tổng giám đốc, đề xuất những giải pháp thích hợp, triển khai kịp thời các Nghị quyết HĐQT, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc;
- Giám sát trong công tác xây dựng kế hoạch SXKD đầu tư, tiết giảm chi phí, công tác chuẩn bị nguyên vật liệu, tiêu thụ sản phẩm, rà soát ban hành các quy chế, các định mức kinh tế kỹ thuật và nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp;
- Xem xét đánh giá tình hình thực hiện công tác đầu tư, sửa chữa lớn;
- Kiểm tra soát xét các báo cáo tài chính năm 2025, quý năm 2026 nhằm đánh giá tính hợp pháp, hợp lý của số liệu tài chính;
- Kiểm tra tình hình tồn kho, công nợ, chi phí trích trước;
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): không

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Nguyễn Minh Tính	30/12/1972	Kỹ sư cơ khí	12/04/2023
2	Ông Nguyễn Hữu Khánh	22/05/1976	Kỹ sư cơ học biển dạng và cán kim loại	21/3/2018
3	Ông Phạm Xuân Phong	05/11/1974	Cử nhân QTKD	12/04/2023
4	Ông Đào Dân Quý	05/02/1973	Kỹ sư luyện kim	23/01/2025

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Phương	12/10/1988	Cử nhân TCKT	03/04/2025

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: *Phụ lục 1 đính kèm*
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Phụ lục 2 đính kèm*
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: *không*
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo:

STT	Tên Tổ chức/ công ty	Mối quan hệ với người nội bộ	Ngày bỏ nhiệm	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại Thương Việt Nam	Ông Phạm Công Dũng là Chủ tịch Hội đồng quản trị	10/04/2025	Giao dịch 6 tháng đầu năm 2026 (Mua hàng hóa, dịch vụ: 34.436.674.151 VNĐ; Chi phí bán hàng: 2.512.439.918 VNĐ)
2	Công ty CP Kim Khí TP. HCM – VNSTEEL	Bà Cù Thị Thùy Linh là thành viên HĐQT	28/03/2018	Giao dịch 6 tháng đầu năm 2026 (Mua hàng hóa, dịch vụ): 123.843.058.000 VNĐ
3	Công ty CP Kim Khí TP. HCM – VNSTEEL	Bà Nguyễn Thúy Ly là thành viên HĐQT	23/04/2024	

- 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành:

STT	Tên Tổ chức/ công ty	Mối quan hệ với người nội bộ	Ngày bỏ nhiệm	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam – VNSTEEL	Ông Lê Việt chồng Bà Nguyễn Thúy Ly – Thành viên HĐQT công ty là Tổng Giám Đốc	01/07/2025	Giao dịch 6 tháng đầu năm 2026 (Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ: 593.817.312.020 VNĐ; Mua hàng hóa, vật tư: 192.065.472.090 VNĐ; Giảm trừ doanh thu: 1.414.852.203 VNĐ; Chi phí bán hàng: 2.536.794.911 VNĐ; Doanh thu hoạt động tài chính: 1.827.895 VNĐ; Chi phí tài chính: 3.131.192 VNĐ)

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác: *không có*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *Phụ lục 3 đính kèm*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua bán, chuyển đổi, thưởng,...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1.	Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP	Công ty mẹ	24.947.002	84,77	24.947.002	84,77	
2.	Nguyễn Thúy Ly	Thành viên HĐQT	1.524.103	5,18	1.524.103	5,18	
3.	Lê Văn	Người có liên quan với bà Nguyễn Thúy Ly	300.000	1,02	300.000	1,02	
4.	Lê Vinh	Người có liên quan với bà Nguyễn Thúy Ly	300.000	1,02	300.000	1,02	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: *không*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Dương Trung Toàn



Phụ Lục 1 Danh sách về người có liên quan của Công ty

STT	Tên tổ chức/ Cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP		Công ty mẹ	0100100047 06/02/2007 Hà Nội	91 Láng Hạ, Phường Đồng Đa, Hà Nội	25/12/2007			Cổ đồng lớn
1.1	Tên người quản lý								
1.1.1	Lê Song Lai			00106802498 0 20/04/2021 Cục CSQL hành chính về Trật tự xã hội	91 Láng Hạ, Phường Đồng Đa, Hà Nội	05/12/2023		Bổ nhiệm	Chủ tịch HĐQT
1.1.2	Nghiêm Xuân Đa			02706600002 3 26/08/2014 Cục CSQL hành chính về Trật tự xã hội	91 Láng Hạ, Phường Đồng Đa, Hà Nội	05/12/2023		Bổ nhiệm	Ủy viên HĐQT, Tổng Giám Đốc
1.1.3	Nguyễn Đình Phúc				91 Láng Hạ, Phường Đồng Đa, Hà Nội			Bổ nhiệm	Phó Chủ tịch HĐQT
1.1.4	Trần Tiến Tùng				91 Láng Hạ, Phường Đồng Đa, Hà Nội	28/05/2025		Bổ nhiệm	Ủy viên HĐQT

STT	Tên tổ chức/ Cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1.1.5	Phạm Công Thảo				91 Láng Hạ, Phường Đồng Đa, Hà Nội		28/04/2026	Miễn nhiệm	Ủy viên HĐQT
1.1.6	Thời Văn Tấn				91 Láng Hạ, Phường Đồng Đa, Hà Nội	28/04/2026		Bỏ nhiệm	Ủy viên HĐQT
1.2	Tên tổ chức có liên quan của Công ty mẹ								
1.2.1	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL			3502269994 10/12/2014 Sở Tài Chính TP. HCM	KCN Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, TPHCM				Cùng công ty mẹ
1.2.2	CTCP Thép Thủ Đức-VNSTEEL			0305409326 07/01/2008 Sở Tài Chính TP. HCM	Km9, Đường Võ Nguyên Giáp Phường Thủ Đức, TPHCM				Cùng công ty mẹ
1.2.3	CTCP Cơ Khí Luyện Kim SADAKIM			3600869728 09/01/2007 Sở Tài Chính TP. Đồng Nai	Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, P. Trán Biên, Đồng Nai				Công ty liên kết
1.2.4	CTCP Kim Khí Miền Trung			0400101605 14/09/1998 Sở Tài Chính TP. Đà Nẵng	69 Quang Trung, Phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng, VN				Công ty liên kết
1.2.5	CTCP Giao nhận kho vận Ngoại thương Việt Nam			0300648264 24/10/1998 Sở Tài Chính TP. HCM	102C Nguyễn Văn Cừ, P. Cầu Ông Lãnh, TPHCM				Cùng công ty mẹ

STT	Tên tổ chức/ Cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1.2.6	CTCP Kim Khí TPHCM – VNSTEEL			0300399360 27/12/2005 Sở Tài chính TPHCM	193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Tân Định TPHCM				Cùng công ty mẹ
1.2.7	Công ty CP Lưới Thép Bình Tây			0303357746 28/06/2007 Sở Tài Chính TPHCM	117 Âu Cơ, P. Tân Phú, TPHCM				Công ty liên kết
1.2.8	CTCP TNHH Khoáng Sản và Luyện Kim Việt Trung (VTM)			5300232681 16/10/2006 Sở Tài chính Tỉnh Lào Cai	KCN Tăng Loỏng, Xã Tăng Loỏng, Tỉnh Lào Cai				Công ty liên kết
1.2.9	Công ty Cổ phần Kim Khí Hà Nội – VNSTEEL			0100100368 06/02/2006 Sở Tài Chính Hà Nội	Số 20 Tôn Thất Tùng, Kim Liên, Hà Nội				Cùng công ty mẹ
1.2.10	Công ty Cổ phần Mạ Kẽm Công Nghiệp Vingal – VNSTEEL			3600239028 08/10/1998 Sở Tài chính TP. Đồng Nai	Số 4, Đường 2A, Khu công nghiệp Biên Hòa 2, Phường Long Hưng, TP. Đồng Nai				Cùng công ty mẹ
1.2.11	Công ty Cổ phần Tôn Mạ VNSTEEL Thăng Long			0104815568 16/07/2010 Sở Tài chính TP. Hà Nội	Lô 14 – KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội				Cùng công ty mẹ

STT	Tên tổ chức/ Cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1.2.12	Công ty TNHH MTV Thép Tấm Lá Phú Mỹ - VNSTEEL			3502270157 11/12/2014 Sở Tài chính TPHCM	KCN Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, TPHCM				Cùng công ty mẹ
1.2.13	Công ty Cổ phần Thép Tấm Miền Nam			3500798946 04/06/2007 Sở Tài chính TPHCM	KCN Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, TPHCM				Cùng công ty mẹ
1.2.14	Công ty TNHH MTV Tư vấn MDC – VNSTEEL			0313874126 22/06/2016 Sở Tài chính TPHCM	56 Thủ Khoa Huân, Phường Bến Thành, TPHCM				Cùng công ty mẹ
1.2.15	Công ty TNHH MTV Cung ứng Nhân lực và Dịch vụ - VNSTEEL			0107748091 06/03/2017 Sở Tài chính TP. Hà Nội	Toà nhà văn phòng Số 63, Ngõ 42, Phố Lạc Trung, Phường Vĩnh Tuy, TP Hà Nội, Việt Nam				Cùng công ty mẹ
1.2.16	Công ty Cổ phần Gang Thép Thái Nguyên			4600100155 22/09/1998 Sở Tài chính Tỉnh Thái Nguyên	Tổ Dân phố Cam Giá 2, Phường Gia Sàng, Tỉnh Thái Nguyên				Cùng công ty mẹ

STT	Tên tổ chức/ Cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1.2.17	Công ty TNHH MTV Vinausteel			0200108811 27/08/1998 Sở Tài chính Tỉnh Hưng Yên	Lô CN2.8, Cụm công nghiệp Đặng Lễ, Xã Nguyễn Trãi, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam				Cùng công ty mẹ
1.2.18	Công ty Tôn Phương Nam			3602236891 08/10/1998 Sở Tài chính TP. Đồng Nai	Đường số 03, KCN Nhơn Trạch 2 – Nhơn Phú, Phường Nhơn Trạch, TP. Đồng Nai				Công ty liên kết
1.2.19	Công ty TNHH Nippovina			0300828997 12/11/1998 Sở Tài chính TPHCM	Số 136A, Đường Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận, TPHCM				Công ty liên kết
1.2.20	Công ty TNHH Gia công và Dịch vụ Thép Sài Gòn			3600239229 08/10/1998 Sở Tài chính TP. Đồng Nai	Số 5, đường 4A, KCN Biên Hòa 2, Phường Long Hưng, TP Đồng Nai, Việt Nam				Công ty liên kết
1.2.21	Công ty TNHH Ống thép Việt Nam			0200109043 27/08/1998 Sở Tài chính TP. Hải Phòng	Km9, Phường Hong An, TP. Hải Phòng				Công ty liên kết

STT	Tên tổ chức/ Cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1.2.22	Công ty Cổ phần Thép Tấm Lá Thống Nhất			3500820408 17/10/2007 Sở Tài chính TPHCM	KCN Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, TPHCM				Công ty liên kết
1.2.23	Công ty TNHH Cơ Khí Việt Nhật			0100774913 14/12/1998 Sở Tài chính Tỉnh Hưng Yên	Thôn Nguyễn Bình, Xã Nguyễn Văn Linh, Tỉnh Hưng Yên				Công ty liên kết
1.2.24	Công ty Cổ phần Thép Đà Nẵng			0401513312 20/09/2012 Sở Tài chính TP. Đà Nẵng	Đường Tạ Quang Bửu, KCN Liên Chiểu, Phường Hải Vân, TP. Đà Nẵng				Công ty liên kết
1.2.25	Công ty TNHH NasteelVina			4600107993 22/10/1998 Sở Tài Chính Tỉnh Thái Nguyên	Tổ Dân phố Cam Giá 13, Phường Gia Sàng, Tỉnh Thái Nguyên				Công ty liên kết
1.2.26	Công ty TNHH Thép Vina Kyoei			3500106761 07/10/1998 Sở Tài chính TPHCM	KCN Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, TPHCM				Công ty liên kết
1.2.27	Công ty TNHH Trung Tâm Thương Mại Quốc tế IBC			0300717856 12/11/1998 Sở Tài chính TPHCM	Số 34 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TPHCM				Công ty liên kết

BẾ
 EL
 1.3

STT	Tên tổ chức/ Cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1.2.28	Công ty Cổ phần RedstarCera			0800064718 10/09/1998 Sở Tài chính TP. Hải Phòng	Số 148 Chi Ngãi, Phường Trần Hưng Đạo, TP. Hải Phòng				Công ty liên kết
2	Dương Trung Toàn	003C306106	Chủ tịch HĐQT			07/03/2025			Người nội bộ
3	Nguyễn Minh Tính		Thành viên HĐQT/Người đại diện pháp luật/ Tổng Giám Đốc			12/04/2023			Người nội bộ
4	Nguyễn Hữu Khánh		Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám Đốc			21/03/2018			Người nội bộ
5	Phạm Xuân Phong		Phó Tổng Giám Đốc / Người được ủy quyền CBTT			12/04/2023			Người nội bộ
6	Đào Dân Quý		Phó Tổng Giám Đốc			23/01/2025			Người nội bộ
7	Phạm Công Dũng		Thành viên HĐQT			12/04/2023			Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/ Cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
8	Nguyễn Thúy Ly		TV HĐQT			12/04/2023			Người nội bộ
9	Nguyễn Quốc Thiệu		Trưởng BKS			30/03/2013			Người nội bộ
10	Bùi Văn Vĩnh		Ủy viên BKS			25/03/2015			Người nội bộ
11	Cù Thị Thùy Linh		Ủy viên BKS			25/03/2015			Người nội bộ
12	Nguyễn Thị Phương	C130978	Kế toán trưởng			03/04/2025			Người nội bộ
13	Nguyễn Thị Phượng	C782513	Người phụ trách quản trị công ty			14/04/2023			Người nội bộ


 M.S.D.N: 0306



Phụ lục số 02 Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú
1	Công ty TNHH Một thành viên Thép Miền Nam- VNSTEEL	Đơn vị 100% vốn của Tổng Công ty Thép Việt Nam- CTCP		KCN Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, TPHCM	Năm 2026	28/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2026	593.817.312.020 192.065.472.090 1.414.852.203	Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ Mua hàng hóa, vật tư (Không bao gồm thuế GTGT) Giảm trừ doanh thu

							2.536.794.911	Chi phí bán hàng
							1.827.895	Doanh thu hoạt động tài chính
							3.131.192	Chi phí tài chính
2	CTCP Thép Thủ Đức-VNSTEEL	Công ty con của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP		Km9, Đường Võ Nguyên Giáp Phường Thủ Đức, TPHCM	Năm 2026	Nghị quyết số 28/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2026	47.736.220	Chi phí bán hàng
3	CTCP Cơ Khí Luyện Kim SADAKIM	Công ty liên kết		Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, P. Trần Biên, Đồng Nai	Năm 2026	Nghị quyết số 95/NQ-HĐQT ngày 30/12/2025	115.137.000	Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ

							1.603.480.000	Mua hàng hóa, vật tư, dịch vụ (Không bao gồm thuế GTGT)
4	CTCP Kim Khí Miền Trung	Công ty liên kết		69 Quang Trung, Phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng, VN	Năm 2026	Nghị quyết số 28/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2026 Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 07/01/2026	33.466.741.180 930.642.920	Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ Khoản giảm trừ doanh thu
5	CTCP Giao nhận kho vận Ngoại thương Việt Nam	Cùng công ty mẹ		102C Nguyễn Văn Cừ, P. Cầu Ông Lãnh, TPHCM	Năm 2026	Nghị quyết số 28/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2026 Nghị quyết số 93/NQ-HĐQT ngày 29/12/2025	34.436.674.151 2.512.439.918	Mua hàng hóa, vật tư (Không bao gồm thuế GTGT) Chi phí bán hàng

6	CTCP Kim Khí TPHCM – VNSTEEL	Cùng công ty mẹ		193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Tân Định TPHCM	Năm 2026	Nghị quyết số 28/NQ- ĐHĐCĐ ngày 27/03/2026	123.843.058.000	Mua hàng hóa, vật tư (Không bao gồm thuế GTGT)
7	Công ty CP Lưới Thép Bình Tây	Công ty liên kết		117 Âu Cơ, P. Tân Phú, TPHCM	Năm 2026	Nghị quyết số 92/NQ- HĐQT ngày 29/12/2025	25.066.814	Mua hàng hóa, vật tư (Không bao gồm thuế GTGT)
8	CTCP TNHH Khoáng Sản và Luyện Kim Việt Trung (VTM)	Công ty liên kết		KCN Tăng Loỏng, Xã Tăng Loỏng, Tỉnh Lào Cai	Năm 2026	Nghị quyết số 28/NQ- ĐHĐCĐ ngày 27/03/2026	73.510.652.700	Mua hàng hóa, vật tư (Không bao gồm thuế GTGT)
9	Công ty Cổ phần Kim Khí Hà Nội – VNSTEEL	Cùng công ty mẹ		Số 20 Tôn Thất Tùng, Kim Liên, Hà Nội	Năm 2026	Nghị quyết số 37/NQ- HĐQT ngày 29/04/2026	51.670.476.000	Mua hàng hóa, vật tư (Không bao gồm thuế GTGT)

38
TY
HÀ
NH
/NST
N TR

PHỤ LỤC SỐ 03: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI/TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ KÈM THEO BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 1 MỤC VII PHỤ LỤC V BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY BAN HÀNH KÈM THEO THÔNG TƯ SỐ 96/2020/TT-BTC

Mã chứng khoán:

TNB

Tên Công ty:

CTCP Thép Nhà Bè - VNSTEEL

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty/ Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Dương Trung Toàn	003C306106	Chủ tịch HĐQT						0	0%	Đại diện Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP: 8.980.920 CP
1.1	Đỗ Thị Quê Nga	058C616999	Vợ						0	0%	
1.2	Dương Trung Hiếu		Con ruột						0	0%	
1.3	Dương Minh Trọng		Bố ruột						0	0%	
1.4	Trung Thị Thân		Mẹ ruột						0	0%	
1.5	Nguyễn Thị Hồi		Mẹ vợ						0	0%	
1.6	Dương Minh Chính	011C000667	Anh ruột						0	0%	
1.7	Vũ Hồng Điệp		Chị dâu						0	0%	
1.8	Dương Thị Hồng Vân	058C888838	Em ruột						0	0%	
1.9	Dương Thị Hồng Thủy	058C656525	Em ruột						0	0%	
1.10	Lý Phước Long		Em rể						0	0%	
1.11	Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP		Công ty mẹ - Người đại diện vốn của VNSTEEL	ĐKKD	0100100047			Số 91 Láng Hạ, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội	24.947.002	84,77%	
2	Nguyễn Minh Tính		Thành viên HĐQT, Người đại diện pháp luật, Tổng Giám Đốc						0	0%	Đại diện Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP: 8.731.450 CP
2.1	Lê Thị Thiện		Mẹ ruột						0	0%	
2.2	Lê Vũ Thu Thanh		Vợ						0	0%	
2.3	Nguyễn Thị Minh Duyên		Chị ruột						0	0%	
2.4	Lâm Văn Nghĩa		Anh rể						0	0%	
2.5	Nguyễn Thị Minh Duyên		Chị ruột						0	0%	
2.6	Nguyễn Thị Minh Duyên		Chị ruột						0	0%	
2.7	Trần Phương Linh		Anh rể						0	0%	
2.8	Nguyễn Minh Đức		Anh ruột						0	0%	
2.9	Phạm Thị Hồng Minh		Chị dâu						0	0%	
2.10	Nguyễn Lê Trung		Con ruột						0	0%	
2.11	Nguyễn Lê Trâm		Con ruột						0	0%	
2.12	Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP		Công ty mẹ - Người đại diện vốn của VNSTEEL	ĐKKD	0100100047			Số 91 Láng Hạ, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội	24.947.002	84,77%	

3	Nguyễn Hữu Khánh		Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc					0	0%	Đại diện Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP: 3.742.050 CP
3.1	Đào Thị Xuân		Mẹ ruột							
3.2	Tăng Kim Yến		Vợ					0	0%	
3.3	Tăng Kim Bình		Bố vợ					0	0%	
3.4	Lê Kim Quang		Mẹ vợ					0	0%	
3.5	Nguyễn Hữu Bình		Anh ruột					0	0%	
3.6	Nguyễn Hữu Minh		Anh ruột					0	0%	
3.7	Nguyễn Hữu Thành		Em ruột					0	0%	
3.8	Nguyễn Hữu Luân		Con ruột					0	0%	
3.9	Nguyễn Hữu Phong		Con ruột					0	0%	
3.10	Phạm Thị Hạnh		Chị dâu					0	0%	
3.11	Lê Thị Khương		Chị dâu					0	0%	
3.12	Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP		Công ty mẹ - Người đại diện vốn của VNSTEEL	ĐKKD	0100100047		Số 91 Láng Hạ, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội	24.947.002	84,77%	
4	Phạm Xuân Phong		Phó Tổng Giám Đốc, Người ủy quyền CBTT							
4.1	Nguyễn Thanh Tâm		Vợ					0	0%	
4.2	Phạm Xuân Thái		Bố ruột					0	0%	
4.3	Nguyễn Thị Luyện		Mẹ ruột					0	0%	
4.4	Nguyễn Đức Nghĩa		Bố vợ					0	0%	
4.5	Đỗ Thị Minh Tâm		Mẹ vợ					0	0%	
4.6	Phạm Thị Mỹ Lệ		Chị ruột					0	0%	
4.7	Nguyễn Phúc Hiếu		Anh rể					0	0%	
4.8	Phạm Thị Mỹ Ngọc		Em ruột					0	0%	
4.9	Pastor Mananuel		Em rể					0	0%	
4.10	Phạm Xuân Tùng		Em ruột					0	0%	
4.11	Trần Thị Phương Thảo		Em dâu							
4.12	Phạm Lê Nguyễn Khang		Con ruột					0	0%	
4.13	Phạm Xuân Phúc Nhi		Con ruột					0	0%	
5	Đào Dân Quý		Phó Tổng Giám Đốc					0	0%	
5.1	Nguyễn Thị Tươi		Vợ					0	0%	
5.2	Đào Minh Thảo		Con ruột					0	0%	
5.3	Đào Tấn Sang		Con ruột					0	0%	
5.4	Đào Thị Luyện		Mẹ ruột					0	0%	
5.5	Đào Thị Kim Ngân		Chị ruột					0	0%	
5.6	Đào Quang Dũng		Anh ruột					0	0%	
5.7	Nguyễn Sỹ Thông		Anh rể					0	0%	
5.8	Hoàng Thị Vân Anh		Chị dâu					0	0%	
6	Phạm Công Dũng		Thành viên HĐQT					0	0%	Đại diện Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP: 3.492.582 CP
6.1	Phạm Thị Lan		Vợ							
6.2	Phạm Phương Linh		Con ruột					0	0%	
6.3	Phạm Anh Quân		Con ruột					0	0%	

6.4	Phạm Thu Hoài		Bố ruột							
6.5	Nguyễn Thị Thuợc		Mẹ ruột					0	0%	
6.6	Phạm Xuân Hùng		Anh ruột					0	0%	
6.7	Phạm Công Du		Em ruột					0	0%	
6.8	Phạm Đức Khoa		Bố vợ					0	0%	
6.9	Nguyễn Thị Đồng		Mẹ vợ					0	0%	
6.10	Phạm Minh Quang		Em ruột							
6.11	Phạm Quang Minh		Em ruột					0	0%	
6.12	Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP	Công ty mẹ - Người đại diện vốn của VNSTEEL	ĐKKD	0100100047		Số 91 Láng Hạ, Phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội	24.947.002	84,77%		
6.13	Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	Ông Phạm Công Dũng làm Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị	ĐKKD	0300648264		102C Nguyễn Văn Cừ, P. Cầu Ông Lãnh, TPHCM				
6.14	Công ty TNHH Thép Vina Kyoei	Ông Phạm Công Dũng làm Thành Viên Hội Đồng Quản Trị	ĐKKD	3500106761		KCN Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, TPHCM				
6.15	Công ty Cổ phần Thép Việt Ý	Ông Phạm Công Dũng làm Thành Viên Hội Đồng Quản Trị	ĐKKD	0200984350		KCN Phố Nối A, Xã Nguyễn Văn Linh, Hưng Yên				
7	Nguyễn Thủy Ly	Thành viên HĐQT								
7.1	Lê Việt	Chồng					1.524.103	5,18%		
7.2	Lê Vinh	Con ruột					0	0%		
7.3	Lê Văn	Con ruột					300.000	1,02%		
7.4	Nguyễn Thái Huy	Anh ruột					300.000	1,02%		
7.5	Lê Thị Dâu	Chị dâu					0	0%		
7.6	Võ Lai	Anh rể					0	0%		
7.7	Nguyễn Thủy Liên	Chị ruột					0	0%		
7.8	Nguyễn Thủy Linh	Chị ruột					0	0%		
7.9	Nguyễn Thị Kim Loan	Chị ruột					0	0%		
7.10	Đoàn Tuấn Dũng	Anh rể					0	0%		
7.11	Nguyễn Mạnh Trí	Anh ruột					0	0%		
7.12	Vũ Thị Thùy Trang	Chị dâu					0	0%		
7.13	Nguyễn Mạnh Tiến	Anh ruột					0	0%		
7.14	Võ Thị Hồng Nhung	Chị dâu					0	0%		
7.15	Nguyễn Thị Quỳnh	Mẹ chồng					0	0%		
7.16	Lê Thị Tuyết Nhung	Chị chồng					0	0%		
7.17	Nguyễn Tuấn Phong	Anh rể					0	0%		
7.18	Nguyễn Thủy Lan	Chị ruột					0	0%		
7.19	Đỗ Minh Quân	Anh rể					0	0%		
7.20	Công ty Cổ phần Kim Khí TPHCM - VNSTEEL	Bà Nguyễn Thủy Ly làm Thành viên HĐQT	ĐKKD	0300399360		193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Tân Định, TPHCM	0	0%		
8	Nguyễn Quốc Thiệu	Trưởng Ban Kiểm Soát								
8.1	Nguyễn Thị Lễ	Mẹ ruột					0	0%		
8.2	Nguyễn Thị Hồng	Vợ					0	0%		
8.3	Nguyễn Thị Thanh Hương	Chị ruột					0	0%		
8.4	Nguyễn Thị Thanh Hoa	Em ruột					0	0%		
8.5	Đinh Quang Lâm	Anh rể					0	0%		
8.6	Nguyễn Anh Huy	Em rể					0	0%		
8.7	Nguyễn Ngọc Thùy Dương	Con ruột					0	0%		
8.8	Nguyễn Quốc Bảo	Con ruột					0	0%		
9	Bùi Văn Vĩnh	Thành viên BKS					0	0%		
9.1	Bùi Văn Đình	Bố ruột					1.600	0,0054%		
9.2	Nguyễn Thị Chúc	Mẹ ruột					0	0%		

9.3	Phạm Thị The		Vợ						0	0%	
9.4	Bùi Thị Thu Thảo		Con ruột						0	0%	
9.5	Bùi Trung Kiên		Con ruột						0	0%	
9.6	Bùi Thị Yến		Em ruột						0	0%	
9.7	Bùi Văn Toàn		Em ruột						0	0%	
9.8	Bùi Thị Huyền		em ruột						0	0%	
10	Cù Thị Thùy Linh		Thành viên BKS						0	0%	
10.1	Cù Năng Hà		Bố ruột						0	0%	
10.2	Hàn Thị Mận		Mẹ ruột						0	0%	
10.3	Bùi Đức Toàn		Chồng						0	0%	
10.4	Bùi Thái Duy		Con ruột						0	0%	
10.5	Bùi Thùy Chi		Con ruột						0	0%	
10.6	Cù Minh Đức		Em ruột						0	0%	
10.7	Công ty Cổ phần Kim Khí TPHCM - VNSTEEL		Bà Cù Thị Thùy Linh làm Thành viên HĐQT	ĐKKD	0300399360			193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Tân Định, TPHCM			
10.8	Công ty Cổ phần Thép Đà Nẵng		Bà Cù Thị Thùy Linh làm Thành viên HĐQT	ĐKKD	0400101549			Đường Tạ Quang Bửu, KCN Liên Chiểu, Phường Hải Vân, TP. Đà Nẵng			
11	Nguyễn Thị Phương	105C130978	Kế toán trưởng								
11.1	Nguyễn Văn Vũ		Bố ruột						0	0%	
11.2	Nguyễn Thị Kỳ		Mẹ ruột						0	0%	Đã mất
11.3	Nguyễn Văn Phúc		Chồng						0	0%	
11.4	Nguyễn Cát An		Con ruột						0	0%	
11.5	Nguyễn Trường Huy		Con ruột						0	0%	
11.6	Nguyễn Duy		Anh ruột						0	0%	
11.7	Nguyễn Văn Nam		Em ruột						0	0%	
12	Nguyễn Thị Phương	105C782513	Người PTQT công ty						0	0%	
12.1	Lương Bá Khuê		Chồng						0	0%	
12.2	Lương Ngọc Hà Phương		Con ruột						0	0%	
12.3	Lương Ngọc Phương Vy		Con ruột						0	0%	
12.4	Lương Ngọc Quỳnh Trâm		Con ruột						0	0%	
12.5	Nguyễn Văn Ồi		Bố ruột						0	0%	
12.6	Phan Thị Xuân Mai		Mẹ ruột						0	0%	
12.7	Lương Bá Vương		Bố chồng						0	0%	
12.8	Nguyễn Thị Lệ		Mẹ chồng						0	0%	
12.9	Nguyễn Hoàng Tân		Em ruột						0	0%	
12.10	Trần Cẩm Thuận		Em dâu						0	0%	



Đương Trung Toàn